

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành và ông Nguyễn Văn Đích.

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị X

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/01/1991

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: K57/29A TĐ, phường M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có hai anh em, bị cáo là con út. Có chồng là Huỳnh Văn N, sinh năm 1991 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trịnh Văn C**, sinh năm 1984

Trú tại: Số 88 NTH, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 93, phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1981

Trú tại: Tổ 79, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1986

Trú tại: Phòng X Chung cư 3A, phường N, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Vắng mặt.

5. Ông **Huỳnh Văn S** sinh năm 1982

Trú tại: 36 LC, phường N, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

6. Ông **Trịnh Văn Th**, sinh năm 1992

Trú tại: Số 32 CT 11, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vắng mặt.

7. Ông **Mai Đăng Duy P**, sinh năm 1989

Trú tại: Số 191 LĐT, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

8. Ông **Nguyễn Phan Anh H**, sinh năm 1988

Trú tại: Số 14 CM 2, phường M, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

9. Ông **Dương B**, sinh năm 1991

Trú tại: Số 22 AH 18, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/4/2022, Nguyễn Thị X đã cho 10 đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Phúc, thuộc tổ 75, phường A, quận Sơn Trà do Xuân quản lý, nhằm mục đích bán được nước và thu tiền xâu. 10 đối tượng chia làm 02 chiếu bạc, cụ thể: Chiếu bạc thứ nhất gồm có Trịnh Văn C, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Văn B, Nguyễn Thị M, Phạm Ngọc T, Huỳnh Văn S tham gia đánh bạc bằng hình thức binh xập xám. Chiếu bạc thứ hai gồm có Trịnh Văn Th, Mai Đăng Duy P,

Nguyễn Phan Anh H, Dương B tham gia đánh bạc bằng hình thức phỏm. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản thu giữ cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ:

Tại hiện trường tạm giữ:

- 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 10 cái ghế bằng vải có khung bằng nhôm; 02 cái bàn có chân bàn bằng sắt, số tiền 500.000 đồng (tiền râu);

Trong người các đối tượng:

- Nguyễn Thị Kim Th: 900.000 đồng.
- Trịnh Văn C: 300.000 đồng.
- Lê Văn B: 800.000 đồng.
- Nguyễn Thị M: 300.000 đồng.
- Huỳnh Văn S: 300.000 đồng.
- Mai Đăng Duy P: 1.100.000 đồng.
- Trịnh Văn Th: 1.080.000 đồng.
- Nguyễn Phan Anh H: 450.000 đồng.
- Dương B: 1.100.000 đồng.

Qua điều tra xác định số tiền các đối tượng đem theo, sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng thua như sau:

Chiếu bạc thứ nhất:

- Nguyễn Thị Kim Th mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 500.000 đồng.
- Trịnh Văn C mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh không thắng không thua.
- Lê Văn B mang theo và sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 350.000 đồng.
- Nguyễn Thị M mang theo và sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 150.000 đồng.
- Phạm Ngọc T mang theo số tiền và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thua hết số tiền này.

- Huỳnh Văn S mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 100.000 đồng.

Tiền xâu của chiều bạc này là: 500.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc: 3.100.000 đồng.

Chiều bạc thứ hai:

- Trịnh Văn Th mang theo số tiền 2.140.000 đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 80.000 đồng, còn lại 1.140.000 đồng là tiền cá nhân của Th.

- Mai Đăng Duy P mang theo số tiền 2.800.000 đồng, trong đó sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng được 300.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng là tiền P mới được B trả nợ cho mẹ của P.

- Nguyễn Phan Anh H mang theo và sử dụng số tiền 530.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thua 80.000 đồng.

- Dương B mang theo số tiền 2.400.000 đồng, trong đó sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thua 300.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của B (B để trong ví).

Tổng số tiền đánh bạc: 3.730.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của hai chiều bạc là: **6.830.000 đồng.**

Các đối tượng Trịnh Văn C, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Văn B, Nguyễn Thị M, Phạm Ngọc T, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thị M, Trịnh Văn Th, Mai Đăng Duy P, Nguyễn Phan Anh H, Dương B không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, “Gá bạc”.

** Lời khai của người liên quan có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.*

Cáo trạng số 52/CT-VKS-ST ngày 31/5/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thị X về tội: “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt: Nguyễn Thị X từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo X từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 10 cái ghế bằng vải có khung bằng nhôm; 02 cái bàn có chân bàn bằng sắt – đã được xử lý tịch thu tiêu hủy theo Quyết định số 06 ngày 05/5/2022 của UBND phường A Hải Bắc, quận Sơn Trà và số tiền 6.830.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước ngày 23/5/2023 nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị X: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị X

phạm tội: “*Gá bạc*” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức rõ điều này nhưng vẫn thực hiện hành vi dùng quán cà phê nơi mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc, cung cấp công cụ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xấu, cụ thể vào khoảng 14 giờ ngày 01/4/2023, bị cáo đã cung cấp 04 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá; 10 cái ghế bằng vải có khung bằng nhôm; 02 cái bàn có chân bàn bằng sắt và sử dụng quán cà phê P, thuộc tổ 75, phường A, quận Sơn Trà – là địa điểm thuộc quyền quản lý của X để cho 10 đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua 02 chiều bạc đánh bạc với số tiền đánh bạc của chiều bạc thứ nhất là 3.100.000 đồng, chiều bạc thứ hai là 3.730.000. Tổng số tiền đánh bạc của hai chiều bạc là 6.830.000 đồng thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản thu giữ cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương mà làm nảy sinh các tệ nạn xã hội do ăn thua từ việc đánh bạc. Do đó cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, số tiền 500.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính không lớn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có ông nội có công cách mạng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

Ngoài việc áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính. HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 322 để áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 20.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 10 cái ghế bằng vải có khung bằng nhôm; 02 cái bàn có chân bàn bằng sắt – đã được xử lý tịch thu tiêu hủy theo Quyết định số 06 ngày 05/5/2022 của UBND phường A, quận Sơn Trà và số tiền 6.830.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước ngày 23/5/2023 nên không đề cập đến.

[6] Đối với các đối tượng Trịnh Văn C, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Văn B, Nguyễn Thị M, Phạm Ngọc T, Huỳnh Văn S, Trịnh Văn Th, Mai Đăng Duy P, Nguyễn Phan Anh H, Dương B, do hành vi đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên UBND phường A, quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

[7] Án phí HS-ST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị X** phạm tội “*Gá bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/7/2023).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị X 20.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị X về UBND phường M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí HS-ST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo và người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(HĐXX đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Thị X).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh